

Bản án số: 63/2024/HC-PT

Ngày: 27/02/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi
Nhà nước thu hồi đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Cường

Ông Đặng Kim Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 378/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn T, sinh năm 1939. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: 391 đường N1, Phường Y, thành phố T1, tỉnh Phú Yên; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Quốc T2 - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P: Ông Nguyễn Văn H2 - Nhân viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên;

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B, bà Lê Thị Thu H: Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: 391 đường N1, Phường Y, thành phố T1, tỉnh Phú Yên; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lê Văn T; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Tuấn N thống nhất trình bày:

Nguồn gốc đất gia đình ông Lê Văn T đang sử dụng là do ông, bà, cha, mẹ ông Phan Lượng khai hoang trước năm 1976, sau đó ông Lượng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Xuân S, được Ủy ban nhân dân xã H1 chứng nhận ngày 03/4/1993.

Ông Nguyễn Xuân S sử dụng ổn định một thời gian, sau đó ông Nguyễn Xuân S và bà Nguyễn Thị Mỹ D chuyển nhượng đất và nhà cho vợ chồng ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị B được Ủy ban nhân dân xã H1 chứng nhận ngày 08 tháng 11 năm 1996 (lúc đó trong giấy tờ chuyển nhượng ghi là Lê T). Vợ chồng ông T sử dụng ổn định từ đó đến nay và đã được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp GCN: CH00147 ngày 05/5/2020 đối với diện tích 97m², tọa lạc tại thôn Đ, xã H1, huyện P.

Phần đất còn lại 48,6m² của gia đình ông thì Nhà nước vẫn chưa cấp giấy chứng nhận vì Nhà nước có quy hoạch. Quá trình sử dụng đất ổn định, lâu dài từ đó đến nay, ông T đã thực hiện nghĩa vụ đóng thuế với Nhà nước và chưa có một cơ quan nhà nước nào ra quyết định xử phạt hay một văn bản nào nói thừa đất ông là do UBND xã quản lý. Diện tích 48,6m² nêu trên nằm trong khu dân cư, liền kề với đất đã cấp giấy chứng nhận đất ở, nên ông cho rằng 48,6m² này cũng thuộc đất ở. Trên diện tích 48,6m² ông T đã xây dựng và cho con gái Lê Thị Thu H mở tiệm thuốc Tây để buôn bán.

Khi thực hiện Dự án mở rộng Quốc lộ 25, UBND huyện P ra Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 (sau đó được điều chỉnh tại Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20/12/2021) thu hồi diện tích đất 48,6m², của vợ chồng ông T nhưng không đền bù, bồi thường đất mà chỉ hỗ trợ theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P V/v chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án, vì cho rằng diện tích đất này do UBND xã quản lý và xác định đối tượng bị thu hồi đất là UBND xã H1.

Sau đó, ông Lê Văn T làm đơn khiếu nại quyết định thu hồi đất, UBND huyện P ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 1339/QĐ-UBND ngày 24/3/2022, bác đơn khiếu nại của ông T, không chấp nhận bồi thường đất ở diện tích 48,6m² đất đã thu hồi.

Người khởi kiện ông Lê Văn T đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên;

+ Hủy Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên;

+ Hủy Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND huyện P về việc Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên;

+ Hủy Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T (Lần đầu);

+ Buộc UBND huyện P thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 48,6m² đất ở, tại thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên cho người khởi kiện ông Lê Văn T.

- Người bị kiện UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P không có văn bản trình bày ý kiến:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Diện tích đất 48,6m² ông Lê Văn T đang khởi kiện là đất do UBND xã H1 quản lý nên không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên không đủ điều kiện bồi thường về đất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Thu H; bà Nguyễn Thị B và người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà B trình bày: T nhất nội dung ông Lê Văn T đã trình bày.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P trình bày (Văn bản số 102/PTQĐ ngày 08/6/2023):

Theo Thông báo thu hồi đất số 511/TB-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1 và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nội dung thông báo thu hồi đất của bà Lê Thị Thu H tại số thửa 171, tờ bản đồ 279C, diện tích thu hồi 48,6m².

Trên cơ sở Công văn số 665/UBND ngày 01/10/2020 của UBND xã H1 và quy định của văn bản pháp luật liên quan, Trung tâm phát triển quỹ đất đã lập, trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật và được UBND huyện P phê duyệt tại các quyết định sau:

Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1 và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H1 - đợt 5). Nội dung quyết định này bà Lê Thị Thu H bị thu hồi tại số thửa 171 tờ bản đồ 303A, diện tích thu hồi 48,6m², loại đất BHK.

Sau đó, UBND huyện P có Quyết định điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 thành Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20/12/2021, nội dung điều chỉnh tờ bản đồ 303A thành tờ bản đồ 279C cho đúng với thửa đất bị thu hồi.

Đồng thời, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp các chặng xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1 và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H1 - đợt 9). Nội dung quyết định này bà Lê Thị Thu H được hỗ trợ tài sản với số tiền 14.064.513 đồng.

Sau khi thực hiện chi trả tiền bà H không đồng ý nhận tiền và đề nghị bồi thường đất cho cha bà là ông Lê Văn T.

Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành kiểm tra, rà soát thì thửa đất bà H đang sử dụng bị ảnh hưởng Dự án được UBND xã H1 xác nhận là một phần của thửa đất số 171, tờ bản đồ số 279C, loại đất trồng cây hàng năm do UBND xã quản lý tại Công văn số 665/UBND ngày 01/10/2020 của UBND xã H1 nên hộ gia đình bà H và ông T không đủ điều kiện để bồi thường về đất, còn tài sản trên đất là của bà H nên Trung tâm phát triển quỹ đất đã lập phương án hỗ trợ cho bà H theo đúng quy định pháp luật.

Việc ông Lê Văn T yêu cầu hủy Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND huyện P, buộc UBND huyện P thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường đối với diện tích 48,6m² đất ở tại thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên là không có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện.

+ UBND xã H1 trình bày (Văn bản số 316/UBND ngày 20/6/2023 của UBND xã H1):

Theo Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP hộ ông Phan Lực và Nguyễn Thị Hạnh (vợ) (cha mẹ của ông Phan Lượng) được cân đối giao đất như sau (BL 103):

- + Thửa số 01, tờ bản đồ số 303B, diện tích 305m² – đất 2 lúa.
- + Thửa số 43, tờ bản đồ số 279D, diện tích 1.085m² – đất 2 lúa.
- + Thửa số 46, tờ bản đồ số 279D, diện tích 35m².
- + Thửa số 35, tờ bản đồ số 303A, diện tích 320m².
- + Thửa số 40, tờ bản đồ số 279D, diện tích 305m² – đất TC.

Như vậy, hộ ông Phan Lực (cha của ông Phan Lượng) không được cân đối giao đất tại số thửa 171, tờ bản đồ địa chính 279-C.

Về nguồn gốc đất: Theo sổ mục kê và bản đồ đo đạc 1993 khi thực hiện Nghị định 64/NĐ-CP là thửa đất 171; tờ bản đồ địa chính 279-C; diện tích 300m², loại đất BHK quy hoạch giao thông đường Quốc lộ 25 do UBND xã H1 quản lý.

Sau khi đo đạc mới lại thửa 171; tờ bản đồ địa chính 279-C; diện tích 686,8m². Bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 25 là 231,3m² và ngoài dự án là 137,6 m².

Theo Bản đồ đo đạc mới, gia đình ông Lê Văn T đang sử dụng số thửa trích đo 163; tờ bản đồ số 4; diện tích bị ảnh hưởng dự án Quốc lộ 25 là 48,6m² trong số thửa 171; tờ bản đồ địa chính 279-C; diện tích thu hồi 231,3m².

Như vậy, thửa đất gia đình ông T đang sử dụng bị ảnh hưởng Dự án Cải tạo, nâng cấp các chặng xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1 và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H1 - đọt 9) không thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông Lê Văn T, mà thuộc một phần của thửa đất số 171, tờ bản đồ số 279-C, loại đất trồng cây hàng năm do UBND xã quản lý.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

Áp dụng Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 và Điều 358 Luật tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 82 Luật đất đai 2013; Điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với các yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đọt 9);

+ Hủy Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đọt 9);

+ Hủy Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đọt 9);

+ Hủy Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T (Lần đầu);

+ Hủy Quyết định số 9536/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P về việc cưỡng chế thu hồi đất.

+ Hủy một phần Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Hủy một phần Quyết định số 7965/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí của Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 28/4/2021.

+ Buộc UBND huyện P thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 48,6m² đất ở, tại thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên cho người khởi kiện ông Lê Văn T.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 25/8/2023, người khởi kiện - ông Lê Văn T (Người khởi kiện) kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm và đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện. Các bên không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2023/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định về các nội dung kháng cáo như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 225, Điều 168 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện – ông Lê Văn T đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về:

+ Hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – Đợt 9);

+ Hủy Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đợt 9);

+ Hủy Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND huyện P về việc Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đợt 9);

+ Hủy Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T (Lần đầu) và các Quyết định liên quan đến các Quyết định nêu trên;

+ Buộc UBND huyện P thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 48,6m² đất ở, tại thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên cho người khởi kiện ông Lê Văn T thì thấy:

[2.1]. Để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1 và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; ngày 28/4/2021, UBND huyện P ban hành Quyết định số 2044/QĐ-UBND thu hồi 48,6m², loại đất BHK, thửa số 171, tờ bản đồ 303A của bà Lê Thị Thu H. (Sau đó được điều chỉnh lại theo Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P, nội dung điều chỉnh tờ bản đồ 303A thành tờ bản đồ 279C cho đúng với thửa đất bị thu hồi); ngày 28/4/2021, UBND huyện P ban hành Quyết định số 2058/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, theo Quyết định thì bà Lê Thị Thu H được hỗ trợ tài sản với số tiền 14.064.513 đồng nhưng bà H không đồng ý nhận tiền và đề nghị bồi thường đất cho cha bà là ông Lê Văn T; ngày 24/3/2022, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 1339/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T với nội dung: “không chấp nhận yêu cầu bồi thường đất ở cho ông Lê Văn T đối với diện tích 48,6m² đã thu hồi”.

[2.2]. Xét diện tích đất 48,6m² bị thu hồi thì thấy: Theo Hợp đồng thỏa thuận mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở ngày 29/10/1996, giữa vợ chồng ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị B với vợ chồng ông Nguyễn Xuân S và bà Nguyễn Thị Mỹ D được UBND xã H1 chứng thực ngày 08/11/1996, nội dung thể hiện: *Đông giáp nhà Phan Lực; Tây giáp Quốc lộ 25; Nam giáp nhà Phan Lượng; Bắc giáp nhà Nguyễn Tư. Thuộc TBĐ địa chính số 279D, thửa 67; Loại đất khu dân cư nông thôn; hiện trạng phần đất: Dài 35m, rộng 5,5m + 7,5m x 5,5m. Diện tích 236,5m². Trong đó phần đất xây dựng: 15 x 5,5m = 83,6m², diện tích còn lại là hành lang Quốc lộ 25.*

Tại thời điểm ký kết Hợp đồng thỏa thuận mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở ngày 29/10/1996, ông Lê Văn T đã biết ngoài phần diện tích đất xây dựng 83,6m², thì phần diện tích đất còn lại 152,9m² (236,5m² - 83,6m²) là đất hành lang Quốc lộ 25 do UBND xã quản lý. Nội dung các bên thỏa thuận năm 1996 nêu trên cũng đúng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CH00147 ngày 05/5/2020 mà UBND huyện P đã cấp cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị B, diện tích 97m², loại đất ở nông thôn, thửa đất số 163, tờ bản đồ số 04 đo đạc năm 2016 tại thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên. Các nội dung trên cũng phù hợp với:

Sổ mục kê và Bản đồ đo đạc năm 1993 khi thực hiện Nghị định 64/CP, thửa đất 171; tờ bản đồ địa chính 279-C; diện tích 300m², loại đất BHK quy hoạch giao thông đường Quốc lộ 25 do UBND xã H1 quản lý. Như vậy, hộ ông Phan Lực (cha của ông Phan Lượng) không được Nhà nước cân đối giao đất tại số thửa 171, tờ bản đồ địa chính 279-C;

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/7/2023 và Bản trích đo hiện trạng thửa đất thì phần diện tích đất 48,6m² nằm trong phạm vi chỉ giới hành lang giao thông.

Như vậy, diện tích đất 48,6m² là hành lang đường bộ thuộc trường hợp không đủ điều kiện được cấp Giấy CNQSD đất và không thuộc trường hợp được quy định tại

khoản 2 Điều 77 Luật đất đai năm 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”.

[3]. Các quyết định hành chính ông Lê Văn T khởi kiện liên quan đến quan đến 48,6m² đất bị thu hồi để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1 và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên đã được UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P ban hành đúng quy định pháp luật. Bản án hành chính sơ thẩm Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Lê Văn T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo, Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng ông Lê Văn T là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Lê Văn T. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Áp dụng Điều 62, Điều 66 và khoản 4 Điều 82 Luật đất đai 2013:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với các yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đợt 9);

+ Hủy Quyết định số 9827/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P về việc Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đợt 9);

+ Hủy Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H1 – đợt 9);

+ Hủy Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T (Lần đầu);

+ Hủy Quyết định số 9536/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện P về việc cưỡng chế thu hồi đất.

+ Hủy một phần Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Hủy một phần Quyết định số 7965/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí của Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 28/4/2021.

+ Buộc UBND huyện P thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 48,6m² đất ở, tại thôn Đ, xã H1, huyện P, tỉnh Phú Yên cho người khởi kiện ông Lê Văn T.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn T.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ hiện trạng, Án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2023/HC-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến